TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 10-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Ngọc Trâm - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến với điểm cầu Trung tâm tại Tòa án nhân dân quận Lê Chân và điểm cầu thanh phần tại Trại tạm giam Công an thành phố H, đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 360/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thanh N, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1973, tại Hải Phòng. ĐKHKTT: Tổ 27 (tổ A cũ) phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số D N, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Phạm Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Án số 845 ngày 23/6/1993 Tòa án nhân dân Tối cao xử 10 năm tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa; Án số 413 ngày 01/8/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử 06 năm tù về tội Lưu hành tiền giả; Án số 289 ngày 29/9/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ ngày 05/6/2022, tạm giam ngày 08/6/2022; có mặt.

2. Lương Ngọc T1, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1979, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số A Q, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự

do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Ngọc T2 và bà Nguyễn Thị T3; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Diễm M và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Án số 135/2016/HSST ngày 29/8/2016 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng quyết định miễn trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ ngày 04/6/2022, tạm giam ngày 08/6/2022; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 04/6/2022, tổ công tác Công an phường C làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực trước cửa nhà số B H, phường C, quận L, Hải Phòng thì phát hiện Lương Ngọc T1 đang ngồi trên xe máy biển kiểm soát 16N5-5711 có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Khi tổ công tác tiến hành kiểm tra thì T1 thả 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 02 gói giấy bạc màu vàng và 01 gói giấy dạng vỏ bao thuốc lá màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy từ tay trái xuống dưới đất, sát chân trái. Tổ công tác đã đưa T1 cùng toàn bộ tang vật về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, còn thu giữ của T1 01 xe máy biển kiểm soát 16N5-5711, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 244/KL-KTHS(MT) ngày 06/6/2022 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,29 gam, là loại Heroine.

Quá trình điều tra, Lương Ngọc T1 khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 04/6/2022, T1 một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 16N5-5711 đi đến khu vực bờ đê V, quận L, Hải Phòng để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. T1 đã gặp và mua 300.000 đồng Heroine của Phạm Thanh N tại nhà số D N, phường V, quận L, Hải Phòng. N nhận tiền rồi đưa cho T1 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 02 gói giấy bạc màu vàng và 01 gói giấy dạng vỏ bao thuốc lá màu vàng, bên trong là Heroine. T1 cầm gói ma túy trong tay rồi điều khiển xe máy đi tìm chỗ vắng vẻ để sử dụng. Khi đi đến khu vực trước cửa nhà số B H, phường C, quận L, Hải Phòng thì bị lực lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Do hoảng sợ nên T1 đã thả ma túy từ tay trái xuống dưới đất, sát chân trái. Ban đầu, T1 khai đã hai lần mua ma túy của N. Đến ngày 23/8/2022, T1 thay đổi lời khai, ngày 04/6/2022 là lần đầu tiên mua ma túy của N. Ngoài lời khai của T1, không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc T1 đã hai lần mua ma túy của N.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp tại nhà số D N, phường V, quận L, Hải Phòng. Quá trình khám xét, có mặt Phạm Thanh N, thu giữ tại ngăn kéo hộp đựng đồ cạnh đệm ngủ: 01 túi nilon màu trắng, kích thước 7 x 11 cm, có mép viền đóng mở màu đỏ, bên trong có 07 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, nghi là ma túy. T4 tại hộp giấy

để trên kệ gỗ cạnh đệm ngủ 03 ống kim tiêm và 06 lọ nước cất. Thu trên mặt tủ gỗ ở gian bếp có 01 cân điện tử màu nâu. Thu giữ số tiền 400.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 245/KL-KTHS(MT) ngày 07/6/2022 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,41 gam, là loại Heroine.

Quá trình điều tra, Phạm Thanh N khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 04/6/2022, N đi xe ôm của 01 người không quen biết đến khu vực ngõ C T, quận L, Hải Phòng để tìm mua Heroine. N gặp và mua 600.000 đồng ma túy của một người nữ giới không quên biết, nhận 03 gói nilon màu trắng, bên trong chứa Heroine. N cầm số Heroine vừa mua được về nhà rồi chia thành 10 gói Heroine gồm 02 gói giấy bạc màu vàng, 01 gói giấy dạng vỏ bao thuốc lá màu vàng và 07 gói giấy màu trắng. Còn dư ra một ít Heroine thì N đã tự sử dụng hết cho bản thân. Nhàn để số ma túy này trong nhà để bán lại cho người khác kiếm lời. Đến trưa ngày 04/6/2022, Lương Ngọc T1 đến nhà và hỏi mua 300.000 đồng Heroine của N. N nhận tiền và đưa cho T1 02 gói giấy bạc màu vàng và 01 gói giấy dạng vỏ bao thuốc lá màu vàng, bên trong là Heroine. Sau khi nhận Heroine thì T1 rời khỏi nhà N còn N vẫn ở trong nhà. Sau đó, lực lượng Công an khám xét nhà N, phát hiện thu giữ ma túy cùng các vật chứng khác. Ngày 04/6/2022 là lần đầu tiên N bán ma túy cho T1. Trong số tiền 400.000 đồng N bị thu giữ có 300.000 đồng là tiền Nhàn có được do bán ma túy cho T1.

Về vật chứng: 02 phong bì niêm phong số ma túy và vỏ bao bì được hoàn lại sau giám định, 03 ống kim tiêm, 06 lọ nước cất, 01 cân điện tử, 01 điện thoại di động Iphone 6 và 400.000 đồng.

Đối với người nữ giới đã bán ma túy cho N vào ngày 04/6/2022, do N không biết họ tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, xác minh được chủ sở hữu hợp pháp của xe máy biển kiểm soát 16N5-5711 là ông Lương Ngọc T2 (bố đẻ của T1), khi cho T1 mượn xe, ông T2 không biết T1 dùng xe để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe lại cho ông T2.

Tại bản Cáo trạng số 129/CT-VKSLC ngày 10/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Thanh N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lương Ngọc T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo N khai đối với 06 ống nước cất, 03 bơm kim tiêm bị cáo mua dùng cho việc chữa bệnh, chứ không dùng vào việc sử dụng ma túy và thỉnh thoảng sử dụng ma túy với hình thức hít.

Kiểm sát viên tại phiên toà, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh N với mức án từ 08 đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lương Ngọc T1 với mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 244MT/PC09 và 245MT/PC09 đựng vỏ bao gói của hai mẫu vật và số ma túy còn lại sau giám định; 06 ống nước cất, 03 bơm kim tiêm và 01 cân điện tử. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 300.000 đồng. Trả lại cho bị cáo T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng và trả cho bị cáo N 100.000 đồng. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận L, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Thanh N đã có hành vi cất giữ trái phép 0,7 gam Heroine để bán kiếm lời và đã bán cho Lương Ngọc T1 0,29 gam Heroine. Như vậy, hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N có 03 tiền án số 845 ngày 23/6/1993, án số 413 ngày 01/8/2002 và án số 289 ngày 29/9/2011 chưa được xóa án tích. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Lương Ngọc T1 đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp 0,29 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo Lương Ngọc T1 đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma tuý, trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác và các bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm.

- Về tình tiết tăng nặng:

[6] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội về ma túy nhưng các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về việc xử lý vật chứng

[9] Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 244MT/PC09 và 245MT/PC09 đựng vỏ bao gói của hai mẫu vật và số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 cân điện tử, 06 ống nước cất, 03 bơm kim tiêm do không có giá trị sử dụng.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 300.000 đồng thu giữ của bị cáo N do có liên quan đến việc phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng số và trả cho bị cáo N 100.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí:

[10] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[11] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Thanh N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 05/6/2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: L (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 04/6/2022.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 244MT/PC09 và 245MT/PC09 đựng vỏ bao gói của hai mẫu vật và số ma túy còn lại sau giám định, 06 ống nước cất, 03 bơm kim tiêm và 01 cân điện tử.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Lương Ngọc T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng số IMEI 358366068518409.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Thanh N 100.000 (một trăm nghìn) đồng theo giấy ủy nhiệm chi ngày 16/11/2022 của kho bạc nhà nước L1 và biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 17/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc các bị cáo Phạm Thanh N và Lương Ngọc T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Phạm Thanh N và Lương Ngọc T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06, PC 10 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨMTHẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- PV 06, PC 10 Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường Trại Cau, quận Lê Chân, Hải Phòng
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương